

Số: *115* /BC-UBND

Thái Bình, ngày *20* tháng 9 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Thái Thụy đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy định về Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và cách đánh giá Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Hướng dẫn đánh giá tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2019 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thành lập Đoàn thẩm tra cấp tỉnh thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Theo đề nghị của UBND huyện Thái Thụy tại Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 11/9/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Thái Thụy đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện nông thôn mới Thái Thụy; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện Thái Thụy năm 2019, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

##### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Thái Thụy đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Hướng dẫn đánh giá tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2019 - 2020. Cụ thể hồ sơ gồm:

- Công văn số 2038/UBND-NNTNMT ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh về việc xác nhận huyện Thái Thụy đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;
- Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Thái Thụy về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Thái Thụy đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;
- Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Thái Thụy;
- Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 19/8/2019 của UBND huyện Thái Thụy về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2019 của huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Báo cáo số 206/BC-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Thái Thụy về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới của huyện Thái Thụy;
- Biên bản cuộc họp ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy về việc đề nghị xét, công nhận huyện huyện Thái Thụy đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;
- Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2019, giải pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản;
- Video clip và ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Thái Thụy.

## **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Thái Bình)**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 47 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 47 xã.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

**2.2. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ)**

### **a) Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

\* **Yêu cầu:** Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; được công bố công khai và có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **\* Kết quả thực hiện tiêu chí**

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thái Thụy được lập theo đúng trình tự, thủ tục. Nội dung đồ án được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án

quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thái Thụy đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt.

Ngay sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND huyện tổ chức hội nghị công bố quy hoạch; đồng thời hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; Ban hành quy chế quản lý quy hoạch; chỉ đạo các ngành chuyên môn tiến hành niêm yết công khai quy hoạch tại trụ sở UBND huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch huyện, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện, phát liên tục trên Đài phát thanh huyện theo đúng quy định để người dân, các tổ chức liên quan biết và thực hiện.

**\* Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

b) Tiêu chí số 2 về Giao thông

**\* Yêu cầu**

- Đường bộ:

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

+ Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

+ Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

- Đường thủy (nếu có): Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

- Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

**\* Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Về đường bộ:

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Hiện tại, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Thái Thụy được đầu tư cải tạo, nâng cấp tốt hơn. Có 4 tuyến quốc lộ (QL 37; QL 39; QL 37B; QL ven biển) với tổng chiều dài qua huyện dài 60,1 km có cấp đường từ cấp IV - II đồng bằng, 100% được bê tông nhựa. Có 6 tuyến đường tỉnh (ĐT 455, ĐT 456, ĐT 457, ĐT 461; ĐT 466; QL 37 cũ) với tổng chiều dài 78,93 km, tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng, mặt đường được thảm bê tông nhựa 100%. Có 32 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 110,4 km, với quy mô đường cấp IV- V đồng bằng và cấp A-

GTNT; các tuyến đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

+ *Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt; hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.*

Các tuyến đường huyện được thiết kế có cấp đường theo quy định của Bộ Bộ Giao thông Vận tải tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải và cấp kỹ thuật đạt chuẩn theo TCVN 4054:2005; Tỷ lệ mặt đường huyện được cứng hóa 110,4km đạt 100%; phù hợp với quy hoạch được phê duyệt giai đoạn đến 2020. Các tuyến đường đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới các trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố: 24 cầu và 132 cống kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế và phù hợp cùng với cấp kỹ thuật của đường khai thác, đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ tốt cho đi lại và lưu thông hàng hóa của nhân dân.

+ *Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm: Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy đều bố trí lực lượng, kinh phí để quản lý, bảo trì 100% km đường huyện do huyện quản lý.*

- Về đường thủy: Trên địa bàn huyện Thái Thụy không có tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

Có 19 bến hàng hóa và 13 bến khách ngang sông trong quy hoạch được cấp phép hoạt động, đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

- Vận tải:

+ *Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4:*

Trên địa bàn huyện có 01 bến xe khách trung tâm được đầu tư xây dựng đạt quy chuẩn bến xe loại 3 phù hợp với quy hoạch

+ *Bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch:*

Dọc theo các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, trung tâm các xã có tuyến vận tải khách bố trí điểm dừng, đỗ theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn giao thông.

***Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.***

c) Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

***\* Yêu cầu:***

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả, bền vững (hoặc có chi nhánh thủy lợi): Được thành lập theo quy định hiện hành; Quản lý khai thác hệ thống thủy lợi theo đúng kế hoạch được duyệt, bảo đảm điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý; có phương án và thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt.

***\* Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

Hệ thống thủy lợi của các xã được thiết kế và xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi chung của huyện đảm bảo tưới, tiêu cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp cụ thể : 37.198 ha đất nông nghiệp: lúa 2 vụ 26.200 ha; màu xuân, hè, vụ đông 9.398 ha; thủy sản nội đồng 1600 ha; tiêu thoát nước cho 7.563 ha khu vực dân cư nông thôn, đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và đời sống dân sinh

Công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Thái Thụy do Xí nghiệp KTCTTL huyện Thái Thụy và 61 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp quản lý vận hành và khai thác gồm: 57 cống dưới đê; có 13 tuyến sông trực cấp I, chiều dài 99,1 km; Có 57 tuyến sông trực cấp II với chiều dài 136,88 km; 504 tuyến sông trực cấp III với tổng chiều dài 513,355 km; hệ thống cống điều tiết liên xã gồm 71 cống do Xí nghiệp KTCTTL huyện Thái Thụy quản lý; 249 trạm bơm (6 trạm bơm do Xí nghiệp KTCTTL thủy lợi huyện Thái Thụy quản lý, vận hành khai thác; 243 trạm bơm do các Hợp tác xã DVNN quản lý, vận hành khai thác); tỷ lệ kênh mương do xã quản lý đã kiên cố hóa là 312,813 km/312,813km, đạt 100% tổng số km kênh mương cần kiên cố hóa.

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện Thái Thụy được xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi của tỉnh Thái Bình.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả, bền vững:

Huyện có 01 Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Công ty cổ phần thủy lợi Bắc Thái Bình; hoạt động có hiệu quả, phục vụ tốt cho 100% diện tích sản xuất. Hàng năm, Xí nghiệp tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý; có phương án duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ công trình theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất; hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp và xây mới các công trình nâng cao chất lượng cung ứng nước phục vụ sản xuất và dân sinh.

100% số xã đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm; có Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

Các công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Thái Thụy đã có quy trình vận hành công trình và phương án bảo vệ công trình thủy lợi được phê duyệt.

**Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

d) Tiêu chí số 4 về Điện

\* **Yêu cầu:** Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

\* **Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Toàn huyện có 127 trạm, 58.050 kVA; có 419,35 km đường dây trung áp, 937,5 km đường dây hạ áp. 100% số xã có hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; 80.418 hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn, đạt 100%. Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định tại Quyết định số 5131/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương về phương pháp đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Hệ thống điện liên xã đảm bảo phù hợp với tình trạng và yêu cầu của hệ thống điện các xã về nhu cầu truyền tải điện năng, kết nối giữa các hệ thống, sự phù hợp về kỹ thuật của ngành điện và theo quy hoạch.

***Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.***

e) Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

***\* Yêu cầu:***

- *Y tế:* Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

- *Văn hóa:* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- *Giáo dục:* Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn  $\geq 60\%$ .

***\* Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Về Y tế:*

Trên địa bàn huyện có 02 bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa huyện Thái Thụy xếp hạng II (Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 22 /6/2017 của UBND tỉnh); Bệnh viện đa khoa Thái Ninh xếp hạng III (Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 15/3/2007 của UBND tỉnh. Trung Tâm Y tế huyện Thái Thụy đạt chuẩn quốc gia giai đoạn đến 2020 (Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh).

- *Về văn hóa*

Trong những năm qua, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và các công trình thể dục, thể thao của huyện đã được đầu tư xây dựng phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí của nhân dân.

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có tổng diện tích khuôn viên là 2.400m<sup>2</sup> bao gồm hội trường 500 chỗ ngồi, không gian khánh tiết, sảnh chính, 06 phòng chức năng, nhà vệ sinh, hành lang, Nhà bảo vệ, Nhà để xe, Sân, công, Hệ thống chiếu sáng, cấp nước.

+ Công trình thể dục - thể thao bao gồm: Có 3 sân cầu lông, 4 bàn bóng bàn, 01 sân vận động và khuôn viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện tổ chức các sự kiện văn hóa, thể dục thể thao của huyện.

Ngày 12/8/2019, UBND tỉnh Thái Bình đã có Quyết định số 2203/QĐ-UBND công nhận Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Thái Thụy đạt chuẩn theo Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 và Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đảm bảo tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của Nhà nước. Trung tâm đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa của địa phương; đáp ứng được nhu cầu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí; nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Hàng năm đều có nhiều hoạt động văn hóa kết nối tốt với các xã như phong trào văn nghệ hoạt động đa dạng, phong phú; Tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng. Các câu lạc bộ từ huyện đến xã hoạt động có hiệu quả.

#### **- Về giáo dục**

Trên địa bàn huyện Thái Thụy có 5 trường THPT (THPT Tây Thụy Anh, Đông Thụy Anh, Thái Ninh, Thái Phúc và Dân lập Diêm Điền). Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã tích cực đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất, các phòng học, phòng chức năng... đồng thời hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huyện có 3/5 (đạt 60%) trường THPT trường đạt chuẩn quốc gia, đạt yêu cầu tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM, gồm: Trường THPT Tây Thụy Anh đạt chuẩn giai đoạn II năm 2015 tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh; Trường THPT Đông Thụy Anh đạt chuẩn quốc gia năm học 2018-2019 tại Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh; Trường THPT Thái Phúc đạt chuẩn quốc gia năm học 2018-2019 tại Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh.

Trường THPT Thái Ninh đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận chuẩn quốc gia, dự kiến tháng 10/2019 sẽ có Quyết định công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

***Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt.***

#### ***g) Tiêu chí số 6 về Sản xuất***

**\* Yêu cầu:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí về sản xuất khi đáp ứng 01 trong 2 điều kiện sau:

- Điều kiện 1: Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

+ Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

+ Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Điều kiện 2: Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

+ Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

+ Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

**\* Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Kết quả tiêu chí sản xuất của huyện cơ bản đáp ứng điều kiện 2 (tiểu mục 6.1.2) của Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh. Về lĩnh vực trồng trọt, huyện lựa chọn cây lúa là cây trồng chủ lực; các mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm là cây lúa đảm bảo sản lượng tiêu thụ đạt trên 10%; lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản, cơ bản sản phẩm tiêu thụ tự do cho thị trường trong và ngoài tỉnh, cụ thể:

**- Lĩnh vực trồng trọt**

Trong 02 năm (2017 và 2018), toàn huyện có 25 xã có các mô hình liên kết sản xuất lúa giống và lúa thương phẩm có hợp đồng sản xuất và bao tiêu sản phẩm được ký kết giữa các HTXDVNN đại diện cho nông dân với các Công ty tiêu thụ sản phẩm: Năm 2017, diện tích các mô hình liên kết là 2.824,6 ha/26.553 ha tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm; sản lượng tiêu thụ 17.100 tấn, đạt 11,1% tổng sản lượng cả năm của huyện; Năm 2018, diện tích các mô hình liên kết là 2.824,6 ha/26.188 ha tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm; sản lượng tiêu thụ 17.397,8 tấn, đạt 10,2% tổng sản lượng lúa cả năm của huyện;

Sản phẩm chủ lực là cây lúa, các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ phù hợp với quy hoạch sản xuất của huyện, trong đó:

Sản phẩm chủ lực là cây lúa, các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ phù hợp với quy hoạch sản xuất của huyện: Chuỗi liên kết sản xuất lúa giống với Công ty CP Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình, diện tích 808,6 ha/năm tại các xã: Thụy Ninh, Thụy Chính, Thụy Dân, Thụy Bình, Thái Giang; hiệu quả kinh tế của các chuỗi liên kết đều cao hơn so với sản xuất thông thường khoảng 20%; Chuỗi liên kết sản xuất lúa thương phẩm hàng năm được liên kết sản xuất và được tiêu thụ với các Công ty: Công ty CP Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình, Chi nhánh Công ty CP giống cây trồng Trung ương tại Thái Bình, Công ty cổ phần Đại Nam Ong Biển, với quy mô 2.016 ha/năm; hiệu quả kinh tế của các chuỗi liên kết đều cao hơn so với sản xuất đại trà khoảng 15%..

**- Lĩnh vực chăn nuôi:**

Huyện lựa chọn con lợn là sản phẩm chủ lực, trong đó sản lượng lợn hơi, lợn sữa được tiêu thụ qua hợp đồng chủ yếu từ các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt và lợn sữa được ký giữa hộ chăn nuôi và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lợn.



Trong đó, doanh nghiệp kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của hộ chăn nuôi và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt, lợn sữa cho các hộ chăn nuôi. Đơn vị liên kết sản xuất: Tổng công ty TNHH JAPFA COMFEED Việt Nam, Công ty Cổ phần phát triển công nghệ nông thôn; Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam- Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội; Công ty Cổ phần APPE JV Việt Nam; Công Ty Chăn nuôi Mavin...; thời gian thực hiện hợp đồng ổn định qua các năm. Sản lượng thịt lợn hàng năm đạt 29.652 tấn, trong đó sản lượng liên kết sản xuất theo chuỗi đạt trên 3.000 tấn/năm. Các hộ chăn nuôi tham gia vào chuỗi liên kết chủ yếu sản xuất lợn thịt, lợn sữa cho các công ty, hầu hết các mô hình trên đều mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ trong khu dân cư chăn nuôi theo phương pháp truyền thống từ 10-20%.

*- Lĩnh vực thủy sản:*

Huyện lựa chọn con tôm là sản phẩm chủ lực, trong đó hình thức tiêu thụ thông qua chuỗi liên kết sản xuất giữa đại diện nhóm hội nuôi tôm công nghiệp của huyện thuộc 6 xã ven biển, gồm: Thụy Xuân, Thụy Trường, Thái Thượng, Thái Đô, Thụy Hải, Thái Nguyên với Công ty TNHH Phương Nam trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Công ty TNHH Phương Nam ký kết hợp đồng với hội nuôi tôm công nghiệp của huyện để áp dụng các quy trình kỹ thuật công nghệ cao như sử dụng hệ thống lọc tuần hoàn khép kín, ứng dụng công nghệ Biofloc; máy cho ăn tự động, máy bơm nước, máy quạt nước, hệ thống sục đáy, máy nén khí tạo ô xy cho ao đầm nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao đảm bảo nuôi từ 3-4 vụ/năm; năng suất tôm thương phẩm đạt 15-20 tấn/ha/vụ, cá biệt có hộ đạt 22-25 tấn/ha/vụ; lợi nhuận 1.000 -1.500 triệu đồng/ha/vụ.

***Đánh mức độ đạt tiêu chí: Đạt.***

***h) Tiêu chí số 7 về Môi trường***

***\* Yêu cầu:***

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.  
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

***\* Kết quả thẩm tra:***

*- Về hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện:*

UBND huyện Thái Thụy đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 15/12/2016 về triển khai thực hiện “Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Thái Thụy”, trong đó thực hiện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hỗ trợ cho các xã thu gom, xử lý rác thải, kiện toàn các tổ dịch vụ thu gom rác thải, xây dựng các khu xử lý rác thải theo cụm dân cư. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phân loại, thu gom, xử lý chất thải trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho nhân dân các cấp, ngành trong việc chung tay bảo vệ môi trường.

Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn huyện ước tính lượng rác thải phát sinh khoảng 131 tấn/ngày được thu gom xử lý tại 36 khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung, cụ thể như: Công nghệ lò đốt ở 38 xã; Công nghệ chôn lấp kết hợp với đốt tại chỗ tại khu xử lý rác tập trung của xã ở 10 xã. Cơ bản lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện đã được thu gom và xử lý theo công nghệ lò đốt rác, chôn lấp

và đã xử lý tương đối triệt để lượng rác thải phát sinh. 100 % số xã trên địa bàn huyện đã thành lập các tổ, đội thu gom rác thải và hoạt động thường xuyên đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Toàn huyện có 486 người làm công tác thu gom và vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt, có 328 phương tiện thu gom rác: trong đó có 06 xe ô tô tải, 321 xe kéo, 01 xe chở và ép rác chuyên dụng.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại (CTNH): 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đã thực hiện xong việc lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; tổ chức ký hợp đồng vận chuyển, thu gom, xử lý chất thải với Công ty An Sinh là đơn vị có đủ năng lực, xử lý,...

Kết quả thu gom, xử lý chất thải rắn y tế: Các cơ sở y tế phát thải chất thải rắn (gồm: 02 Bệnh viện Đa khoa huyện, 01 Trung tâm Y tế huyện, 48 Trạm Y tế xã, thị trấn;... cơ sở khám chữa bệnh tư nhân) đã ký hợp đồng với Công ty An Sinh để thu gom, xử lý chất thải rắn y tế. Chất thải rắn y tế sau khi được phân loại được vận chuyển đến điểm chứa, tập kết chất thải rắn trong khuôn viên của Bệnh viện Đa khoa huyện, sau đó được công ty vận chuyển đi xử lý theo quy định.

UBND huyện đã tổ chức hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức thu gom, bố trí nơi lưu giữ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; hỗ trợ 1/2 số kinh phí đầu tư xây dựng 1.433 bể chứa cho các xã, thị trấn. Các xã, thị trấn đầu tư thêm 2867 bể chứa đặt tại các cánh đồng thuận tiện cho việc thu gom. Đến nay, 100% số xã, thị trấn đã ký hợp đồng thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật với Công ty An Sinh để xử lý theo quy định. 100% số xã, thị trấn đã ban hành quy chế thu gom, quản lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo toàn bộ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom triệt để và xử lý đúng quy định.

*- Về chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài cụm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở y tế.*

Trên địa bàn toàn huyện có 351 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. 100% số cơ sở đã có thủ tục môi trường theo quy định, thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn các xã, thị trấn đều có các công trình bảo vệ môi trường, có các biện pháp quản lý, xử lý và giảm thiểu chất thải rắn, nước thải; khí thải; thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận. Không có doanh nghiệp, chủ cơ sở nào vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bị khiếu nại, tố cáo về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

Trên địa bàn huyện, hiện nay còn 7 làng nghề đang hoạt động đảm bảo theo quy định. Chất thải phát sinh được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của xã để xử lý. Hệ thống kênh tiêu thoát nước, hệ thống điện và thông tin liên lạc qua nhiều năm được đầu tư xây dựng nâng cấp cơ bản đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo môi trường làng nghề. Từng hộ tham gia sản xuất đều thu gom xử lý nước thải sơ bộ tại gia đình nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước khi thải ra hệ thống tiêu chung của làng nghề. Chất thải nguy hại đều

được phân loại, thu gom xử lý theo quy định. Tất cả các làng nghề đều thành lập tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề, được trang bị phương tiện và bảo hộ lao động đầy đủ để thường xuyên thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường theo quy định của UBND xã, thị trấn.

Trên địa bàn huyện có 03 nhà máy sản xuất công nghiệp (Nhà máy đóng tàu Đại Dương, nhà máy nhiệt điện Thái Bình, nhà máy sản xuất đạm công nghiệp Amoniterat và 07 cụm công nghiệp đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**\* Đánh mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**i) Tiêu chí 8 về An ninh, trật tự xã hội**

**\* Yêu cầu:** Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

**\* Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hàng năm, Huyện uỷ có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác ANTT; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Lực lượng Công an huyện Thái Thụy đã chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, qua đó chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện các chủ trương, biện pháp công tác, góp phần đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn huyện. Tình hình ANTT trên địa bàn ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển sâu rộng, hiện nay trên địa bàn huyện có 146 mô hình, dòng họ, câu lạc bộ tự quản về ANTT.

Tình hình khiếu kiện: Công an huyện đã chủ động nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy chính quyền chỉ đạo các lực lượng chức năng thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự như việc thực hiện quản lý đất đai, chính sách xã hội, xây dựng cơ bản, xây dựng nông thôn mới,...; chủ động giải quyết những kiến nghị, thắc mắc của quần chúng nhân dân ngay tại cơ sở; phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại thiếu sót, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp.

Không có tụ điểm phức tạp về TTXH; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, tình hình tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế.

Ban chỉ huy Quân sự huyện hàng năm thực hiện đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng đúng theo quy định của pháp luật với phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, có số lượng, cơ cấu thành phần và tỷ lệ hợp lý, chất lượng từng bước được nâng cao.

**\* Đánh mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

**k) Tiêu chí 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới**

**\* Yêu cầu:**

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

**\* Kết quả thẩm tra:**

- Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện: Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Huyện ủy, UBND huyện Thái Thụy đã tập trung chỉ đạo thực hiện, đồng thời ban hành các văn bản thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện. Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND huyện Thái Thụy về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Thái Thụy và đã qua 6 lần kiện toàn tại các Quyết định: số 134/QĐ-UBND ngày 14/02/2012; số 942/QĐ-UBND ngày 05/3/2013; số 2280/QĐ-UBND ngày 23/10/2015; số 1448/QĐ-UBND ngày 06/9/2016; số 919/QĐ-UBND ngày 10/7/2017; số 4439/QĐ-UBND ngày 31/12/2018; và 3 lần bổ sung thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo tại các Quyết định số 34/QĐ-UBND; số 35/QĐ-UBND ngày 04/01/2011; số 1706/QĐ-UBND ngày 21/5/2013.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thái Thụy do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; 3 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó Trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí là lãnh đạo các cơ quan, ban ngành liên quan.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện đã hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, tránh tình trạng huy động quá sức dân.

- Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện:

Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Thái Thụy được thành lập tại Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND huyện Thái Thụy, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách ngành làm Chánh Văn phòng, đồng chí Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Phó Chánh Văn phòng, cơ quan thường trực là phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; có 11 đồng chí là lãnh đạo, chuyên viên các phòng, ban chuyên môn có liên quan làm thành viên kiêm nhiệm.

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Thái Thụy đã thể hiện rõ được vai trò, hiệu quả trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của huyện, như giúp Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá đồng bộ, toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ; chuẩn bị tốt nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo huyện,... và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối Điều phối nông thôn mới các cấp.

**\* Đánh mức độ đạt tiêu chí: Đạt.**

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.**

#### **3.1. Về huy động nguồn vốn:**

Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình từ năm 2011 - 2019 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp hỗ trợ, cộng đồng dân cư đóng góp, nguồn khác (bao gồm cả bằng tiền và ngày công, xi măng tình hỗ trợ quy ra tiền, hiến đất, tài sản) là 3.874.814,68 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước (gồm Ngân sách TW, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã): 968.116,18 triệu đồng (chiếm 24,14%).

- Nguồn nhân dân đóng góp và xã hội hóa: 2.172.285,8 triệu đồng (chiếm 56,69%).

- Các dự án lồng ghép, doanh nghiệp, vốn khác: 734.412,7 triệu đồng (chiếm 19,17%).

#### **3.2. Tình hình nợ xây dựng cơ bản trong nông thôn mới**

Căn cứ Luật Đầu tư công, Công văn số 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, theo số liệu báo cáo của UBND huyện Thái Thụy đến thời điểm 30/6/2019 là 260.650 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện là 63.652 triệu đồng, ngân sách xã là 196.998 triệu đồng).

#### **Phương án trả nợ cụ thể như sau:**

Tổng nguồn đã bố trí để trả nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM đến thời điểm 30/6/2019 là 302.068 triệu đồng (cấp huyện là 75.463 triệu đồng, cấp xã là 226.605 triệu đồng).

Như vậy, sau khi xử lý nợ từ các nguồn: huyện Thái Thụy không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Thái Thụy đầy đủ, đạt yêu cầu so với quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

#### **2.1. Về số xã đạt chuẩn nông thôn mới**

Huyện Thái Thụy có 47/47 xã (đạt 100%) đạt chuẩn nông thôn mới.

#### **2.2. Về thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới**

Huyện Thái Thụy đã đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

Đến ngày 30/6/2019, huyện Thái Thụy không còn nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

#### **III. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Thái Thụy đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. *l.b*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ th.hiện CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Xây dựng NTM cấp tỉnh;
- UBND huyện Thái Thụy;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KTNN. *mh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khắc Thận*  
**Nguyễn Khắc Thận**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ**  
**HUYỆN NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**  
(Kèm theo Báo cáo số: 115/BC-UBND ngày 19/2019 của UBND tỉnh Thái Bình)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt		Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã		Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	%	100%	100%	100%
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ; thuật của cả hệ thống		Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia		Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả		Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	%	≥ 60%	60%	60%
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện		Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến	%	100%	100%	100%

		lượng thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường				
8	An ninh, trật tự XH	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng NTM	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt	Đạt	Đạt